

---

# TÂM QUAN TRỌNG CỦA GIÁO DỤC TÍNH CÁCH CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

PHAN THÀNH NHÂM\*

**Tóm tắt:** Các nhà triết học như Khổng Tử, Mạnh Tử, Tuân Tử đã có những luận giải khác nhau về bản tính của con người, nhưng tất cả họ đều có một điểm chung khi cho rằng môi trường và sự giáo dục sẽ làm con người thay đổi, nghĩa là giáo dục đóng vai trò quyết định cho bản tính tương lai. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi muốn khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục, đặc biệt là giáo dục tính cách đối với sự hoàn thiện và phát triển tính cách của con người Việt Nam.

**Từ khóa:** Giáo dục; tính cách; con người Việt Nam

**Abstract:** Philosophers such as Confucius, Mencius and Xunzi have different interpretations of human nature, but they all believe in one thing that the environment and education will change people. This means that education plays a decisive role in the formation of future character. This article aims to affirm the important role of education, especially character education, in the development and fulfillment of Vietnamese people's characters.

**Key words:** Education; characters; Vietnamese people's characters

## 1. Đặt vấn đề

Tính cách là một thuộc tính tâm lý tương đối ổn định của nhân cách, nhưng trước tác động của cơ chế thị trường và quá trình toàn cầu hóa, tính cách của con người Việt Nam đã và đang biến đổi theo những chiều hướng khác nhau. Nhiều người Việt Nam đã tiếp biến các tri thức của nhân loại, phát triển trí tuệ, thay đổi tính cách và lối sống của mình, từ lối sống có phần khép kín, thiếu năng động sang lối sống cởi mở, năng động và hiện đại hơn. Nhưng bên cạnh đó, toàn cầu hóa cũng đem lại những khó khăn và thách thức không nhỏ đối với các quốc gia trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc. Vì vậy, giáo dục, nhất là giáo dục tính cách là rất cần thiết, bởi nó có ý nghĩa quan trọng

---

\* Đại học Kiến trúc Hà Nội

đối với việc hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam và giữ gìn các nét đẹp truyền thống trong tính cách của dân tộc.

## 2. Khái niệm tính cách

Tính cách là một khái niệm phức tạp trong khoa học tâm lý, đặc biệt là trong tâm lý học nhân cách và tâm lý học dân tộc. Việc đưa ra một định nghĩa chính thống, đảm bảo tính khoa học và được thừa nhận là một việc không hề đơn giản. Tuy nhiên, để phục vụ cho nhận thức chính xác hơn thì sự “trừu tượng hóa” đạt đến nhận thức khái niệm là công việc cần thiết. Lênin (1981) đã nhận định rằng: “Chúng ta không thể biểu hiện, thể hiện, đo lường, hình dung sự vận động mà không cắt đứt tính liên tục, không đơn giản hóa, không làm thô lỗ, không tách rời, không làm chết cứng cái đang sống. Việc tư duy (không những tư duy mà cảm giác) hình dung sự vận động (không những sự vận động mà tất cả các khái niệm) bao giờ cũng làm thô lỗ, làm chết cứng”. Chính vì vậy, trong nhận thức khoa học không thể lảng tránh việc đưa ra một định nghĩa khái niệm, mặc dù mỗi khi định nghĩa khái niệm là làm cho nó trở nên nghèo nàn và khô cứng.

Trong các công trình nghiên cứu về tâm lý người, tâm lý học nhân cách, từ điển tâm lý học đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về tính cách. Trên cơ sở khảo cứu và xem xét các định nghĩa khác nhau về tính cách, cách hiểu như sau về tính cách được chấp nhận và được thể hiện trong đa số các công trình tâm lý học nghiên cứu về tính cách: *Tính cách là hệ thống thái độ của con người đối với thế giới xung quanh và bản thân, được thể hiện trong hành vi của họ* (Phạm Minh Hạc, 2002).

Tính cách không bao trùm các quá trình tri giác, tư duy, tình cảm, ý chí. Tính cách cũng không phải là số trung bình cộng của các hiện tượng tâm lý khác nhau. Tính cách là một hệ thống bao gồm những thuộc tính như xu hướng, ý chí, đặc điểm trí tuệ và tình cảm được hình thành, phản ánh cuộc sống và hoạt động của cá nhân.

Những thái độ đối với thế giới, những cách hành động và xử sự riêng biệt của một người hay một nhóm người đều hình thành trong quá trình nhận thức và hoạt động, trong những điều kiện lịch sử xã hội nhất định. Tất cả những thái độ đã hình thành và có tính chất chủ đạo như thế của con người đối với xã hội, đối với bản thân và những cách cư xử quen thuộc trong môi trường xã hội tạo thành tính cách của mỗi người.

Tính cách của con người thể hiện một phong cách sống nhất định trong nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng, mục đích, tình cảm và ý chí. Những yếu tố này biểu hiện ở chỗ cá nhân lựa chọn một hoạt động và hành vi, thái độ và cách đối xử như thế này hoặc như thế kia. Tuy nhiên, trong hệ thống những thuộc tính tâm lý thì niềm tin, thái độ và thói quen đạo đức giữ vai trò trung tâm trong tính cách của con người. Nghĩa là, tính cách là tập hợp những đặc điểm tâm lý tương đối ổn định của nhân cách, thể hiện qua hành vi và hành động của họ.

Nói đến tính cách là nói đến cái điển hình và cái cá biệt trong nhân cách. Tính cách không phải di truyền, cũng không phải là một thuộc tính bất biến của nhân cách. Tính cách của con người được hình thành và phát triển dưới ảnh hưởng của môi trường, của kinh nghiệm sống, của giáo dục và tự giáo dục. Các ảnh hưởng này bao gồm hai loại: thứ nhất, đó là những ảnh hưởng xã hội lịch sử, bởi vì mỗi người đều sống trong một môi trường xã hội, trong một chế độ xã hội và một thời đại nhất định; thứ hai, đó là những ảnh hưởng cá thể độc đáo. Bởi vì những điều kiện sống và hoạt động của mỗi người đều rất độc đáo và không lặp lại. Tính cách của mỗi người vừa được quy định bởi hoàn cảnh xã hội của họ, vừa được quy định bởi đời sống cá nhân của họ. Nói cách khác, tính cách của mỗi người đều là sự thống nhất của cái phổ biến và cái cá biệt. Trong tính cách của mỗi người cụ thể có thể tách ra những nét chung của cả loài người, của dân tộc, của giai cấp và những nét cá biệt - đặc trưng riêng cho mỗi người. Cái chung và cái riêng kết hợp với nhau, tạo thành một sắc thái thống nhất của nhân cách, một cung cách hành vi nhất quán của con người.

Tính cách xét về cấu trúc, có sự thống nhất biện chứng giữa hệ thống thái độ và hành vi. Mặt chủ đạo và là nội dung của tính cách là hệ thống thái độ, nói lên sự hoàn chỉnh thống nhất giữa ý nghĩ, hành động, lời nói và việc làm trong mọi tình huống và hoàn cảnh. Hệ thống thái độ bao gồm thái độ đối với xã hội, với những người xung quanh thể hiện qua nhiều tính cách như lòng trung thành, yêu nước, nhân ái, vị tha; thái độ đối với lao động hình thành các nét tính cách như cần cù, chăm chỉ, lười biếng; thái độ đối với tự nhiên thể hiện nhận thức về mối quan hệ giữa tự nhiên và con người, về sự khám phá, cải tạo, bảo vệ thiên nhiên; thái độ đối với tập thể sẽ hình thành các nét tính cách như tôn trọng tập thể, cộng đồng; thái độ đối với bản thân với các nét tính cách như khiêm tốn, ham học hỏi hay tự cao tự đại,...

Hình thức biểu hiện của tính cách là hệ thống hành vi. Hệ thống hành vi, cử chỉ, cách nói năng của con người rất đa dạng và phong phú, chịu sự chi phối bởi hệ thống các thái độ nói trên. Đây là kiểu hành vi xã hội được đánh giá về mặt đạo đức - tương ứng với hệ thống thái độ đối với xã hội, với lao động, với tập thể, với bản thân... Phương thức hành động này còn được đánh giá cả về mặt năng lực, tuy nhiên không phân chia một cách tuyệt đối, bởi cùng một hành vi có thể được đánh giá cả về mặt năng lực và đạo đức.

### **3. Tầm quan trọng của giáo dục tính cách con người Việt Nam**

Tính cách với tư cách là sự thống nhất giữa hệ thống thái độ và hành vi tồn tại trong mỗi cá nhân, được hình thành dưới sự ảnh hưởng chủ yếu của cuộc sống và giáo dục. Chính C.Mác (Mác và Ăngghen, 2004) đã khẳng định: “Cái học thuyết duy vật chủ nghĩa cho rằng con người là sản phẩm của những hoàn cảnh và của giáo dục, rằng do đó con người đã biến đổi là sản phẩm của những hoàn cảnh khác và của một nền giáo dục đã thay đổi, cái học thuyết ấy quên rằng chính con người làm thay đổi hoàn cảnh và bản thân nhà giáo dục cũng cần phải được giáo dục”. Như vậy, để hình thành một tính cách, nét tính cách tốt đẹp đáp ứng

những yêu cầu của xã hội, không phải dễ dàng, trong một thời gian ngắn mà phải thông qua quá trình giáo dục ở gia đình, nhà trường, xã hội, đặc biệt là vai trò tự ý thức, tự rèn luyện, tự giáo dục của cá nhân. Chính yếu tố này mới đóng vai trò quyết định cho sự hình thành nhân cách nói chung và tính cách nói riêng.

Hồ Chí Minh trong “Nhật ký trong tù” đã viết: “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn - Phần nhiều do giáo dục mà nên”. Giáo dục là yếu tố chủ đạo trong việc hình thành và phát triển nhân cách, bởi giáo dục có những đặc điểm và tính chất ưu việt: một mặt, giáo dục là sự tác động có mục đích, có hệ thống, theo một tổ chức chặt chẽ, nó định hướng cho sự phát triển bởi nó phác thảo trước mô hình nhân cách cần đạt đến; mặt khác, giáo dục truyền lại những thành tựu của nền văn minh nhân loại theo đường ngắn nhất, hiệu quả nhất. Chính vì vậy, muốn hoàn thiện nhân cách và phát huy sức mạnh của con người Việt Nam cần phải quan tâm đến giáo dục, đặc biệt là giáo dục tính cách. Bởi lịch sử cho ta thấy thế giới đầy những con người tài trí, nhưng tài trí ấy không nằm trong những tâm hồn cao đẹp thì sẽ phát sinh những Hitler của thời đại mới. Do vậy, giáo dục quan trọng nhất vẫn là nhằm đào luyện tâm hồn con người.

Tính cách hình thành trong sự đấu tranh của động cơ, trong sự đấu tranh giữa yếu tố bên trong và những yếu tố bên ngoài để xác định cho mình một lối sống, phong cách sống khác với mọi người mà vẫn giữ cho mình các giá trị phù hợp với thiết chế xã hội. Vì lẽ đó, giáo dục tính cách con người Việt Nam không chỉ dựa trên cơ sở triết lý giáo dục toàn diện, mà còn phải thấy được sự thống nhất giữa cái chung và cái riêng, cái phổ biến và cái đặc thù tồn tại trong mỗi cá nhân. Chính Albert Einstein khi bàn về giáo dục đã khẳng định: “Dạy cho con người một chuyên ngành thì chưa đủ. Bởi bằng cách đó, anh ta tuy có thể trở thành một cái máy khả dụng nhưng không thể trở thành một con người với đầy đủ phẩm giá. Điều quan trọng là anh ta phải được dạy để có một cảm thức sống động về cái gì đó là đáng để phấn đấu trong cuộc đời, cái gì là đẹp và cái gì là thiện. Nếu không, với kiến thức được chuyên môn hóa của mình, anh ta chỉ giống như một con chó được huấn luyện tốt hơn là một con người được phát triển hài hòa. Anh ta cần phải học để hiểu những động cơ của con người, hiểu được những ảo tưởng và những nỗi thống khổ của họ để tìm được một thái độ ứng xử đúng đắn với từng con người đồng loại của mình cũng như với cộng đồng”. “Một nền giáo dục có giá trị là lối tư duy phê phán độc lập phải được phát triển ở những người trẻ tuổi – một sự phát triển đang bị đe dọa trầm trọng bởi sự nhôi nhét (hệ thống điểm số). Giáo dục nhôi nhét tất yếu dẫn tới sự nông cạn và vô văn hóa” (Albert Einstein, 2007).

Tính cách hình thành dần dần trong quá trình phát triển của cá nhân, bởi vậy, điều đó có ý nghĩa quyết định trong việc phát triển tính cách là thường xuyên nâng cao những yêu cầu của mọi người xung quanh, nâng cao yêu cầu hoạt động có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của cá nhân, hoạt động mà cá nhân đang thực hiện. Những yêu cầu của mọi người

và sự hoạt động chỉ tạo nên tính cách khi nào những yêu cầu ấy có tính chất hệ thống và phức tạp dần. Nói cách khác, các yêu cầu phải là điều kiện sống thường xuyên và đặc trưng của con người, dần dần trở thành những bộ phận tạo nên lối sống của người đó. Chỉ trong điều kiện ấy, con người mới bắt đầu đòi hỏi mình và những người khác, mới có khả năng nhìn về tương lai mà không dừng lại ở thành quả đạt được, mới học được cách khắc phục những khó khăn trở ngại trong hoạt động của mình.

Mác và Ăngghen (2004) đã khẳng định: “Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói lao động đã sáng tạo ra bản thân con người”. Mác và Ăngghen (2004) cũng cho rằng: “sự phát triển của lao động đã đưa đến kết quả tất yếu là thắt chặt thêm những mối liên hệ giữa các thành viên của xã hội, bằng cách tạo ra rất nhiều trường hợp để cho con người giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau và làm cho con người ngày càng có ý thức rõ rệt hơn về lợi ích của sự hợp tác ấy đối với mỗi thành viên riêng lẻ”. Như vậy, lao động có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành nhân cách con người nói chung và tính cách nói riêng. Nhiều nét tính cách tốt như yêu lao động, tính độc lập, sáng tạo, tinh thần tập thể, đều được hình thành trong lao động. Vì vậy, giáo dục tính cách phải thông qua giáo dục lao động, đặc biệt là lao động tập thể.

Việc học tập, nhất là học tập trong nhà trường không những có ý nghĩa căn bản trong việc hình thành trí tuệ mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tính cách. Những tri thức được tiếp nhận trong nhà trường sẽ giúp con người tìm được phương hướng cho bản thân mình trong một cộng đồng xác định. Vì vậy, dạy học bao gồm cả việc dạy cho trẻ em biết cách đối xử với người lớn, với các bạn cùng tuổi cũng như phải có thái độ đúng đắn đối với các nhu cầu và nhiệm vụ của xã hội. Sự phát triển các phẩm chất trí tuệ ảnh hưởng tới nội dung và hình thức xử sự của cá nhân. Song điều kiện thuận lợi hơn cả để hình thành tính cách tốt đẹp là kết hợp học tập với lao động.

Tuy nhiên, nhà trường chỉ có thể giáo dục một kiểu tính cách xác định cho học sinh với việc tạo ra được những hoàn cảnh sống điển hình, tương ứng của lứa trẻ trong tập thể, mọi giáo viên và cha mẹ học sinh đều để ra cho trẻ những yêu cầu thống nhất. Trong giáo dục, nhà trường phải tính đến những đặc điểm cá biệt của từng học sinh và phải dựa vào những đặc điểm đó. Việc giáo dục những nét tính cách điển hình cơ bản phải hình thành được cá tính phát triển toàn diện của học sinh chứ không phải một “hình nhân” nào đó, được chế tạo theo khuôn đúc. Tính cách là biểu hiện độc đáo, hợp nhất nhiều đặc điểm của cá nhân. Vì vậy, khi giáo dục tính cách phải giáo dục các thuộc tính tâm lý khác như lòng nhân ái, sự dũng cảm, đức hy sinh, tính độc lập, nghị lực sáng tạo và tình cảm.

Nghiên cứu quá trình phát triển xã hội, người ta thấy rằng, không thể có sự hình thành và phát triển nhân cách một cách đầy đủ và vững chắc nếu không có sự giáo dục của gia đình một cách cẩn thận. Bởi giáo dục của gia đình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tính cách của con người. Chính gia đình là lớp học đầu tiên và quan trọng



nhất hình thành nên nhân cách của trẻ thơ. Những mối liên hệ của trẻ em với mọi người trong gia đình, đặc biệt với bố mẹ, là yếu tố quyết định cách thức ứng xử, nhất là về mặt tình cảm, mà chúng sẽ trải qua khi đến tuổi trưởng thành. Mối quan hệ ấy sẽ được biểu hiện trong các mối liên hệ với tự nhiên và xã hội. Tình cảm tốt đẹp của bố mẹ đối với trẻ em, nhất là tình cảm của người mẹ sẽ đem lại cho chúng sự phấn chấn, tin cậy, lòng biết ơn và lòng hào hiệp, cùng với nhiều đức tính tốt đẹp khác. Có thể nói, cha mẹ chính là mô hình nhân cách gần gũi và tính cực nhất để trẻ nhỏ noi theo. Thiết nghĩ tầm quan trọng của cha mẹ đối với sự hình thành và phát triển tính cách của trẻ em là ở sự định hướng giá trị và lựa chọn môi trường sống.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển biến xã hội như hiện nay, nếu sự hình thành và phát triển tính cách của con người Việt Nam chỉ dựa vào giáo dục của gia đình là chưa đủ, mà phải có sự hỗ trợ của xã hội. Việc tạo dựng một môi trường xã hội lành mạnh mang tính giáo dục luôn là điều kiện cần thiết để phát huy các giá trị của nhân cách con người. Trong tác phẩm “Gia đình thần thánh”, Mác và Ăng-ghe-n (Mác & Ăngghen, 2004) đã khẳng định: “Nếu như tính cách của con người là do hoàn cảnh tạo nên thì phải làm cho hoàn cảnh hợp với tính người. Nếu như con người bẩm sinh đã là sinh vật có tính xã hội thì con người chỉ có thể phát triển bản tính của mình trong xã hội”.

Ngày nay, bên cạnh những thuận lợi do quá trình toàn cầu hóa đem lại là những khó khăn và thách thức không nhỏ đối với việc hoàn thiện nhân cách, phát huy những mặt tích cực và khắc phục những hạn chế trong tính cách của con người Việt Nam. Chính việc tiếp thu lối sống phương Tây một cách thiếu định hướng giá trị (tiếp thu cả mặt tiêu cực của nó) mà dẫn đến việc một bộ phận xa rời lối sống theo chuẩn mực đạo đức dân tộc. Các thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại đang được sử dụng để truyền bá khắp thế giới lối sống sùng bái vật chất, cá nhân, vị kỷ, thực dụng, đua đòi, ăn chơi xa hoa, lãng phí, sống truy lạc, thác loạn, ưa dùng bạo lực, tạo nên lối sống xa lạ với truyền thống phương Đông, đối lập với các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Vì vậy, với xu thế giao lưu và hội nhập quốc tế thì việc giáo dục tính cách con người Việt Nam không chỉ dừng lại ở giáo dục các giá trị tốt đẹp trong tính cách truyền thống dân tộc, mà còn phải có sự định hướng trong tiếp nhận các giá trị trong nhân cách của nhân loại. Tất nhiên, muốn vậy, giáo dục phải thực sự đổi mới một cách toàn diện và sâu sắc. Việc xây dựng một chiến lược giáo dục khoa học nhằm thích ứng với sự biến đổi của xã hội và xác định một triết lý giáo dục làm nguyên tắc chung, cơ sở cho việc thực hiện, vận hành hệ thống giáo dục là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Mặc dù, giáo dục có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự hình thành và phát triển tính cách của con người, nhưng điều đó không có nghĩa là phủ nhận vai trò của hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật, đặc biệt là ý nghĩa của việc giải quyết các vấn đề kinh tế với tư cách là cơ sở của các vấn đề đạo đức. Trong tác phẩm “Tình cảnh lao động nữ ở Anh”, Ph. Ăng-ghe-n đã chỉ ra rằng, muốn giải quyết những vấn đề đạo đức phải bắt đầu bằng việc giải quyết căn nguyên sâu xa của nó, đó là vấn đề kinh tế. Tuy nhiên, rất tiếc, một sự chỉ dẫn rõ ràng và đảm

bảo tính khoa học, thể hiện lập trường duy vật triết để như vậy lại không được những lực lượng muốn thay đổi tình cảnh hiện nay để ý tới.

Có thể thấy, môi trường xã hội, đặc biệt là môi trường kinh tế có ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành và phát triển tính cách của con người. Tuy nhiên, nghiên cứu về con người cho ta thấy, yếu tố sinh học và yếu tố xã hội tồn tại trong sự thống nhất, là cơ sở hình thành tính cách của con người và những nét đặc thù của mỗi cá nhân riêng biệt. Sự phát triển của khoa học ngày càng thừa nhận vai trò quan trọng của yếu tố sinh học, sự phát triển các giá trị tích cực trong tính cách của con người không thể bỏ qua yếu tố sinh học tự nhiên. Nó gợi mở hướng đi tất yếu rằng, muốn phát huy những ưu điểm trong tính cách của con người Việt Nam như hiếu học, cần cù, nhân nghĩa ... cần có sự đầu tư thích đáng hơn nữa về nguồn gốc, chủng tộc, cơ chế di truyền, sức khỏe, thể chất và tuổi thọ.

#### 4. Kết luận

Để phát triển và hoàn thiện tính cách con người Việt Nam cần phải cải tạo môi trường sống, nâng cao chất lượng sống, đặc biệt là phải quan tâm đến phát triển giáo dục, nhất là giáo dục tính cách. Giáo dục tính cách thực chất là giáo dục thái độ, giáo dục cách ứng xử của con người đối với thế giới xung quanh và bản thân. Đây là con đường nhanh nhất và hiệu quả nhất để hình thành những nét tính cách tốt đẹp ở con người Việt Nam. Tuy nhiên, khi giáo dục thế hệ trẻ cần phải tạo điều kiện để trẻ bộc lộ tính cách của mình một cách đầy đủ và rõ nét nhất. Đồng thời, cần hình dung thật rõ hình ảnh lý tưởng về mặt tâm lý đạo đức của tính cách con người trong thời đại mới và phải dựa vào đó mà xây dựng chương trình giáo dục. Người lớn, trước hết là bố mẹ, thầy cô giáo phải là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ trong lời nói cũng như việc làm, trong thái độ cũng như trong hành vi. Bởi không có gì thuyết phục trẻ em bằng chính sự gương mẫu của người lớn và không có gì nguy hiểm bằng lời khuyên tốt đi kèm với tấm gương xấu.

#### Tài liệu tham khảo

1. Einstein, A (2007). *Thế giới như tôi thấy*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tri thức.
2. C. Mác và Ph. Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen (2004). *Toàn tập*, tập 20. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen (2000). *Toàn tập*, tập 45. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
6. Hà Tông Tư (2007). *Người Trung Quốc và những căn bệnh trong nhân cách*, Hà Nội: Nhà xuất bản Công an nhân dân.
7. Nguyễn Ngọc Bích (2000). *Tâm lý học nhân cách*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Phạm Minh Hạc (2002). *Tuyển tập tâm lý học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
9. Lênin, VI (1981). *Toàn tập*, tập 29. Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátcơva.